

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST  
Ngày: 27- 5 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trúc Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dư Văn Thanh.

Ông Đào Khel.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Chí Thức – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/. Trần Quốc D (tên gọi khác: T), sinh ngày 11/9/1991 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm H, Phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh H1 và bà Nguyễn Thị Kim B; vợ: Nguyễn Thị Cẩm T; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2022 (có mặt).

2/. Trần Trung H, sinh ngày 26/8/1997 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Dán xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H2 và bà Lê Thị Bạch H3; vợ: Lê Thúy H4; con: 01 người, sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2021 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

3/. Trịnh Hoàng S, sinh ngày 17/9/1992 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: xã AM, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân

tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn H5 và bà Trương Ngọc M; vợ: Lâm Thị Mộng Kh; con: 01 người, sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2021 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 9 năm 2021, tại chốt kiểm dịch Covid 19, ngã ba đường LDC –khóm B1, phường N, thành phố ST, tổ kiểm soát đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Trần Trung H điều khiển xe mô tô biển số 83P2-512.15 đến chốt kiểm dịch thì dừng xe, sau đó đi xuống xe đưa cho Trịnh Hoàng S 01 thùng mì Hảo Hảo, nhưng có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong thùng mì Hảo Hảo, có 05 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong mỗi bao thuốc lá có 01 gói nylon màu đen vàng được hàn kín, bên trong mỗi gói nylon đen vàng có chứa 02 bịch nylon trong được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn là ma túy nên tổ công tác phòng chống dịch Covid 19 kết hợp với Công an thành phố Sóc Trăng và Công an phường 5, thành phố Sóc Trăng, tiến hành bắt giữ H và S và thu giữ toàn bộ số chất nghi vấn là ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 147/GĐMT-PC09, ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 23,5552 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra được biết, vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 9 năm 2021, Sơn dùng nick Zalo “Sok” gọi vào nick “Thần hộ mệnh” của Trần Quốc D, nhờ D mua giùm ma túy đá đem về để sử dụng, thì D đồng ý và kêu S đợi để D liên lạc với người bán ma túy. Sau đó D liên lạc với người thanh niên tên “Tý Mu” phường H, thành phố ST, hỏi có ma túy không để mua ma túy bán lại cho S, nhưng “Tý Mu” không nghe máy. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 9 năm 2021, S gọi cho D thông qua trang mạng xã hội Zalo, hỏi D liên lạc được với người bán ma túy hay chưa, thì D kêu S đợi để D gọi cho Tý Mu thêm lần nữa. Sau đó, D dùng điện thoại gọi cho Tý Mu để hỏi có ma túy, thì Tý Mu nói không có, có gì chiều sẽ cho D hay. Đến khoảng 15 giờ 00 phút, cùng ngày, Tý Mu gọi lại cho D nói là có ma túy và hỏi D lấy bao nhiêu, lúc này D mới gọi cho S thông qua ứng dụng Zalo hỏi S mua bao nhiêu ma túy thì S nói mua 15.000.000 đồng ma túy đá. Sau khi gọi cho S xong, D gọi điện thoại cho Tý Mu hỏi mua 12.500.000 đồng ma túy đá, thì được Tý Mu đồng ý bán. Sau đó, D điện cho H kêu H chạy qua nhà của D chơi, mục đích kêu H qua để nhờ H đem ma túy giao cho S. Đến khoảng hơn 16 giờ 00 phút cùng ngày, thì H điều khiển xe mô tô biển số 83P2-512.15 từ thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng, đến nhà của D. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, thì Tý Mu đem 05 bịch nylon màu đen vàng được hàn kín bên trong có đựng ma túy đến nhà của D giao cho D. Sau khi có ma túy, D cho ma túy vào trong 05 gói thuốc lá nhãn hiệu JET, rồi bỏ vào trong thùng mì Hảo Hảo, rồi kêu H đem

giao cho Sơn ở chốt kiểm dịch Covid 19, ngã ba đường LDC –khóm B1, phường N, thành phố ST, thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 83P2-512.15 chở thùng mì gói Hảo Hảo bên trong có ma túy đến chốt kiểm dịch gặp S. Khi H đưa thùng mì Hảo Hảo bên trong có ma túy cho S, thì S đưa cho H 15.000.000 đồng tiền mua ma túy và đưa thêm 200.000 đồng cho riêng H để H đổ xăng. Trong lúc giao nhận tiền thì bị Công an bắt và thu giữ toàn bộ số ma túy D nhờ H giao cho S.

Ngoài ra, vào khoảng đầu tháng 8 năm 2021, S liên lạc với D qua ứng dụng Zalo nhờ D mua giùm cho S 1.500.000 đồng ma túy đá đem về để sử dụng, thì D đồng ý. Sau đó, D điện thoại cho Tý Mu hỏi mua 1.100.000 đồng ma túy đá, rồi kêu H đến gặp Tý Mu lấy ma túy rồi đem đến khu vực Nhà văn hóa xã TK, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng, giao cho S và lấy tiền 1.500.000 đồng đem về cho D. Sau đem tiền về đưa cho D, D trả tiền công giao ma túy cho H 200.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng, thu giữ 01 đoạn ống thủy tinh, bên trong có chứa chất rắn màu vàng ở trong nhà vệ sinh, nghi vấn là ma túy nên đã thu giữ và niêm phong.

Tại Bản kết luận giám định số 149/GĐMT-PC09, ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu chất rắn màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1196 gam, loại Methamphetamine.

Qua điều tra được biết, chất rắn màu vàng trong đoạn ống thủy tinh Công an thu giữ trong nhà vệ sinh tại ở của H là ma túy đá của H. Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, nên ngày 02 tháng 9 năm 2021, H đến nhà của D hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau khi có ma túy, H đem về nhà sử dụng một ít, số ma túy còn lại H cất giấu trong nhà vệ sinh. Đến ngày 05 tháng 9 năm 2021, Cơ quan điều tra đến khám xét và thu giữ số ma túy H sử dụng còn lại trong ống thủy tinh.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra tạm giữ: Tiền Việt Nam: 20.200.000 đồng; 01 gói niêm phong số 149/GĐMT-PC09, ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A và Điều tra viên Vương Ngọc N; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, biển số 83P2-512.15; 01 điện thoại di động màu trắng có chữ Iphone, không gắn sim số, đã được niêm phong ký hiệu “ĐTHAI1”; 01 điện thoại di động màu xám có chữ Iphone gắn sim số 0919091519, đã được niêm phong ký hiệu “ĐTHAI2”; 01 gói niêm phong số 147/GĐMT-PC09, ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A và Điều tra viên Nguyễn Hồng Thanh T; 05 bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 05 gói nylon màu đen vàng có chữ Handmade; 01 thùng giấy có chữ Hảo Hảo; 01 điện thoại di động màu xanh có chữ VSMART, đã được niêm phong ký hiệu “ĐDS”; 01 bình gas Bluesky; 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ OPPO, màn hình, mặt sau bị bể, có sim số 0846178147.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS-TPST ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Quốc D, về Tội mua bán trái

phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Trần Trung H về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Trịnh Hoàng S về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của các bị cáo và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Trần Quốc D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Trung H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Trịnh Hoàng S, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Trước khi phạm tội, các bị cáo Trần Quốc D, Trần Trung H, Trịnh Hoàng S, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Trung H có cha ruột là ông Trần Văn H1, được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tặng kỷ niệm chương vì đã có công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thông tin và Truyền thông Việt Nam và có bà ngoại là bà Huỳnh Thị T, được Nhà nước tặng Huy Chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo.

Đề nghị áp dụng: điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D, xử phạt bị cáo Trần Quốc D từ 08 năm đến 09 năm tù;

Đề nghị áp dụng: điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, xử phạt bị cáo Trần Trung H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S, xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng S từ 08 năm đến 09 năm tù;

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 gói niêm phong số 149/GĐMT-PC09, ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A và Điều tra viên Vương Ngọc N.

- 01 gói niêm phong số 147/GĐMT-PC09, ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A và Điều tra viên Nguyễn Hồng Thanh T.

- 05 bao thuốc lá nhãn hiệu JET;
- 05 gói nylon màu đen vàng có chữ Handmade;
- 01 thùng giấy có chữ Hảo Hảo.

*Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:*

- Tiền Việt Nam 15.200.000 đồng;
- 01 điện thoại di động màu xanh có chữ VSMART, đã được niêm phong ký hiệu “ĐDS”.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, biển số 83P2-512.15.
- 01 điện thoại di động màu xám có chữ Iphone gắn sim số 0919091519, đã được niêm phong ký hiệu “ĐTHAI2”.

*Trả lại cho các bị cáo các tài sản không phải là vật chứng gồm:*

- Trả lại cho bị cáo Trần Trung H: Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động màu trắng có chữ Iphone, không gắn sim số, đã được niêm phong ký hiệu “ĐTHAI1”;
- Trả lại cho bị cáo D: 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ OPPO, màn hình, mặt sau bị bể, có sim số 0846178147;
- Trả lại cho bị cáo Trịnh Hoàng S: Tiền Việt Nam 4.000.000 đồng; 01 bình gas Bluesky.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận bào chữa và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

Vào ngày 04 tháng 9 năm 2021, bị cáo D có kêu bị cáo H đem ma túy giấu trong 10 nylon màu vàng đen để trong 5 gói thuốc lá nhãn hiệu JET, mỗi gói

thuốc 02 bịch ma túy và để trong thùng mì gói hiệu Hảo Hảo giao cho bị cáo S với số tiền giao dịch mua bán là 15.000.000 đồng tại chốt kiểm dịch Covid 19, ngã ba đường LDC –khóm B1, phường N, thành phố ST thì bị bắt quả tang, nguồn gốc ma túy là do D mua của người tên Tý Mu không rõ địa chỉ, họ tên. Bị cáo S đã lấy được ma túy và giao cho H số tiền 15.000.000 đồng tiền mua ma túy và 200.000 đồng bị cáo S cho H tiền công giao ma túy. Ngoài ra, vào đầu tháng 8 năm 2021, bị cáo D có kêu bị cáo H giao ma túy đá cho bị cáo S, bán với với số tiền 1.500.000 đồng, D cho H tiền công 200.000 đồng tại khu vực Nhà văn hóa xã TK, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng,

Đồng thời, tại thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nguồn gốc ma túy là do H mua của D vào ngày 02/9/2021 với số tiền 200.000 đồng.

[3] Xét thấy, lời thừa nhận hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 04 tháng 9 năm 2021, tại chốt kiểm dịch Covid 19, ngã ba đường LDC – đường khóm B1, phường N, thành phố ST, bị cáo Trần Quốc D và bị cáo Trần Trung H đã có hành vi bán trái phép chất ma túy, có khối lượng 23,5552 gam, loại Methamphetamine, cho bị cáo Trịnh Hoàng S, với số tiền 15.000.000 đồng. Đồng thời, tại thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,1196 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Nguồn gốc ma túy là do H mua của D vào ngày 02/9/2021 với số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, vào đầu tháng 8 năm 2021, tại khu vực Nhà văn hóa xã TK, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo D và bị cáo H đã bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, cho bị cáo S, với số tiền 1.500.000 đồng.

[4] Hành vi này của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự an tại địa phương, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận: bị cáo D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội, các bị cáo Trần Quốc D, Trần Trung H, Trịnh Hoàng S, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Trung H có cha ruột là ông

Trần Văn H1, được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tặng kỷ niệm chương vì đã có công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thông tin và Truyền thông Việt Nam và có bà ngoại là bà Huỳnh Thị T, được Nhà nước tặng Huy Chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo D, H, S.

[8] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo D và bị cáo H là đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ chỉ là đồng phạm giản đơn, D là người có vai trò chính là người trực tiếp giao dịch mua bán, bị cáo H là người đi giao hàng và được D trả tiền công nên đối với D cần xử mức án nghiêm khắc hơn đối với bị cáo H.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và các tài sản có liên quan:

Trong quá trình điều tra đã thu giữ: 01 gói niêm phong số 149/GĐMT-PC09, ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A và Điều tra viên Vương Ngọc N; 01 gói niêm phong số 147/GĐMT-PC09, ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A và Điều tra viên Nguyễn Hồng Thanh T; 05 bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 05 gói nylon màu đen vàng có chữ Handmade; 01 thùng giấy có chữ Hảo Hảo là các vật chứng và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

*Đối với:* Tiền Việt Nam 15.200.000 đồng; 01 điện thoại di động màu xanh có chữ VSMART, đã được niêm phong ký hiệu “DĐS”; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, biển số 83P2-512.15; 01 điện thoại di động màu xám có chữ Iphone gắn sim số 0919091519 đã được niêm phong ký hiệu “ĐTHAI2”. Các bị cáo dùng vào việc giao dịch mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

*Đối với các tài sản không phải là vật chứng thì cần giao trả lại cho các bị cáo như sau:*

- Trả lại cho bị cáo Trần Trung H: Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động màu trắng có chữ Iphone, không gắn sim số, đã được niêm phong ký hiệu “ĐTHAI1”;

- Trả lại cho bị cáo Trần Quốc D: 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ OPPO, màn hình, mặt sau bị bể, có sim số 0846178147;

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Hoàng S: Tiền Việt Nam 4.000.000 đồng; 01 bình gas Bluesky.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quốc D.

Điểm b, i, khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Trung H.

Điểm g, khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Hoàng S.

Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Tuyên bố:

Bị cáo Trần Quốc D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Trần Trung H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Trịnh Hoàng S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2/. Xử phạt:

- Bị cáo Trần Quốc D 9 (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 09/3/2022.

- Bị cáo Trần Trung H 7 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 1 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 8 (tám) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 04/9/2021.

- Bị cáo Trịnh Hoàng S 6 (sáu) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 04/9/2021.

3/. Về xử lý vật chứng:



*Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 gói niêm phong số 149/GĐMT-PC09, ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A và Điều tra viên Vương Ngọc N.

- 01 gói niêm phong số 147/GĐMT-PC09, ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, Trợ lý giám định Phùng Thúy A và Điều tra viên Nguyễn Hồng Thanh T.

- 05 bao thuốc lá nhãn hiệu JET;

- 05 gói nylon màu đen vàng có chữ Handmade;

- 01 thùng giấy có chữ Hảo Hảo.

*Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:*

- Tiền Việt Nam 15.200.000 đồng;

- 01 điện thoại di động màu xanh có chữ VSMART, đã được niêm phong ký hiệu “ĐDS”.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, biển số 83P2-512.15.

- 01 điện thoại di động màu xám có chữ Iphone gắn sim số 0919091519, đã được niêm phong ký hiệu “ĐTHAI2”.

*Trả lại cho các bị cáo các tài sản không phải là vật chứng gồm:*

- Trả lại cho bị cáo Trần Trung H: Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động màu trắng có chữ Iphone, không gắn sim số, đã được niêm phong ký hiệu “ĐTHAI1”;

- Trả lại cho bị cáo D: 01 điện thoại di động màu xanh, có chữ OPPO, màn hình, mặt sau bị bể, có sim số 0846178147;

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Hoàng S: Tiền Việt Nam 4.000.000 đồng; 01 bình gas Bluesky.

*(Các vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).*

4/. Về án phí: buộc bị cáo Trần Quốc D, Trần Trung H, Trịnh Hoàng S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Trúc Phương**